

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2019/HS-ST

Ngày: 22/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thiều Đình Thu;

2. Bà Hàn Hòa Thuận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Mai Văn Biên - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 22/7/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 317/2019/HSST ngày 06/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 3016/2019/QĐXXST-HS ngày 03/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **R**; giới tính: nam; sinh năm 1967 tại thành phố Toulouse, Cộng hòa Pháp; nơi đăng ký thường trú: thành phố Toulouse, Cộng hòa Pháp; nơi cư trú: số 92 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Pháp; trình độ học vấn: Đại học; nghề nghiệp: kinh doanh xuất nhập khẩu; con ông E (sinh năm 1934) và bà G (sinh năm 1936); hoàn cảnh gia đình: sống chung với bà H (sinh năm 1967), có 1 con chung sinh năm 1993;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bắt, tạm giam: 25/12/2018;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Bà **Trần Ngọc Thúy**, sinh năm 1954; nơi cư trú: 115/8 đường Lê Văn Sỹ, Phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, nhân viên Công ty dịch thuật Phương Tây, Hội nghiên cứu dịch thuật Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 25/12/2018, tại sảnh A, nhà ga quốc nội Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, nhân viên an ninh hàng không ở cửa số 4 tiến hành soi chiếu thì phát hiện được trong gói thuốc lá hiệu Marlboro của R (là hành khách của chuyến bay BL313, khởi hành từ Tân Sơn Nhất đến Phú Quốc) có 8 gói nylon trong suốt chứa chất bột màu trắng. Qua tiến hành xét nghiệm nhanh, chất bột màu trắng vừa nêu phản ứng dương tính với chất ma túy. Do vậy, lực lượng công an của Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất đã lập biên bản bắt giữ R, thu giữ của R số ma túy đã nêu và chiếc điện thoại di động hiệu Vivo.

Theo kết luận giám định số 264/KLGD-H ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chất bột màu trắng thu giữ của R có khối lượng 6,6608g, là ma túy ở thể rắn, loại Cocaine (bl.35).

Kết quả điều tra, xác định được như sau: Từ năm 1996, R nhập cảnh vào Việt Nam sinh sống và làm nghề kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buổi tối ngày 23/12/2018, R đến phố đi bộ Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ngồi uống bia thì có 1 thanh niên Việt Nam (không rõ lai lịch) đến làm quen. Người thanh niên này mời R mua chất kích thích để sử dụng nhằm tăng cường khả năng tình dục, R đồng ý mua. Sau đó, người thanh niên này bán cho R 8 gói Cocaine với giá 2.800.000đ và tặng thêm 1 gói để dùng thử. Sau khi mua, R sử dụng 1 gói bằng cách bỏ vào ly bia và uống, 8 gói còn lại thì R bỏ vào bao thuốc lá hiệu Marlboro và cất trong túi quần. Buổi sáng ngày 25/12/2018, R mang theo 8 gói Cocaine đã nêu đến Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất làm thủ tục đi Phú Quốc thì bị lực lượng an ninh phát hiện.

Tại bản Cáo trạng số 211/CTr-VKS-P1 ngày 27/5/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo là người nước ngoài, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo từ 4 năm đến 6 năm tù;

Giao trả cho bị cáo 1 điện thoại di động hiệu Vivo;

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo bào chữa như sau: Trước đây 2 năm, bị cáo bị tai nạn nên bị ảnh hưởng đến phần bụng dưới làm giảm khả năng tình dục. Do vậy, bị cáo phải uống một loại thuốc có màu cam (bị cáo không nhớ rõ tên thuốc). Tuy nhiên, ở Việt Nam không có loại thuốc này. Khi bị cáo đến phố Bùi Viện ở Quận 1 để uống bia thì có một người thanh niên đến mời bị cáo mua thuốc và nói rằng thuốc có tác dụng làm tăng khả năng tình dục. Bị cáo nghĩ rằng đây là việc bình thường nên bị cáo đã mua để sử dụng. Bị cáo có cháu là người Việt Nam (được khoảng 1 tuổi), hiện đang sinh sống ở bên Pháp. Bị cáo rất nhớ gia đình. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt để bị cáo được sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được và lời khai của R, có căn cứ để xác định: R đã có hành vi mua và tàng trữ 6,6608g ma túy ở thể rắn, loại Cocaine để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Ngày 25/12/2018, ở tại Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng an ninh của sân bay phát hiện và thu giữ của R khối lượng Cocaine đã nêu.

[3]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật phòng chống ma túy và Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thì Cocaine là chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng chất ma túy đã nêu phải tuân thủ đúng quy định của luật pháp. Ma túy nói chung là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về tài sản của gia đình, xã hội mà còn gây tổn hại đến chính sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được hành vi, đây là nguyên

nhân dẫn đến nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Chính vì vậy, Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy và nghiêm trị đối với những người vi phạm. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp Việt Nam nghiêm cấm nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; xâm phạm hoạt động của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[4]. Căn cứ các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo R đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,6608g ma túy ở thể rắn, loại Cocaine. Khối lượng ma túy vừa nêu là không lớn (vừa vượt qua khối mức tối thiểu quy định là tình tiết định khung hình phạt tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo là người nước ngoài, đã lớn tuổi, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, cần áp dụng điểm s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54, xử phạt bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất trong khung hình phạt.

[6]. Về vật chứng và các tài sản thu giữ có liên quan:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý như sau:

-01 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ghi số 264/19, có chữ ký của R, chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Lê Quang Hưng: Đây là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

-01 điện thoại di động hiệu Vivo đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký của R: Đây là tài sản cá nhân của bị cáo; không có căn cứ chứng minh bị cáo đã sử dụng điện thoại làm phương tiện phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Xử phạt bị cáo **R** 4 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2018;

2. Về xử lý vật chứng và tài sản có liên quan:

Giao trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Vivo (đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của R).

Tịch thu tiêu hủy 1 gói niêm phong ghi số 264/19, có chữ ký của R, chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Lê Quang Hưng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (6,2817g Cocaine).

(Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản gia nhận tang tài vật số 275/19 được lập giữa Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và PC04 Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (17) (5)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân